

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3394/2025/DS-LĐ
Ngày: 30/09/2025
V/v: tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Bùi Diệu Huệ

2/Ông Lê Văn Khanh

Thư ký phiên tòa: ông Lê Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/09/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2025/TLST-LĐ ngày 21 tháng 05 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 902/2025/QĐXXST - LĐ ngày 21 tháng 08 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 718/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 09 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Như S (có đơn xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày A/B/2021. Địa chỉ: số 3 lô số 15, đường P T H, phường C H, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: công ty TNHH Truyền thông du lịch C L

Trụ sở: số 02, đường 19A, phường B H H, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: bà Đoàn Thị Bích P, sinh ngày 14/05/1983

Địa chỉ: 173/123 Khuôn Việt, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ trước sáp nhập: 1721 Khuôn Việt, Phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị Bích P, sinh ngày 14/05/1983. Địa chỉ: 173/123 Kh V, Phường T P, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ trước sáp nhập: 1721 Kh V, Phường P T, quận T P, Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của đương sự tại phiên làm việc, hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

I/Đối với nguyên đơn -Bà Hoàng Thị Như S trình bày:

-Đầu tháng 9 năm 2022, khi biết bà S có nhu cầu xin cấp thị thực đi lao động tại Hàn Quốc, công ty TNHH Truyền thông du lịch C L (viết tắt: công ty Cửa Long) do bà Đoàn Thị Bích P là chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật đã trao đổi và thỏa thuận sẽ làm dịch vụ, đứng ra tiếp nhận hồ sơ xin cấp thị thực có thời hạn 2 năm, nghề nghiệp là phục vụ trường học cho bà S với tổng chi phí dịch vụ là 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn). Thời gian dự kiến hoàn thiện hồ sơ cấp thị thực lao động là ngày 16/02/2023.

Căn cứ theo thỏa thuận biên bản giao nhận hồ sơ đã ký kết giữa hai bên, bắt đầu từ ngày 16/09/2022 đến ngày 27/09/2022. Bà S tiến hành chuyển tiền đặt cọc đợt 1 vào tài khoản số 0331000468557 tại ngân hàng Sacombank đứng tên bà Đoàn Thị Bích P số tiền 75.900.000 (Bảy mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng chẵn).

Tiếp theo đó, từ ngày 10/10/2022 đến ngày 30/10/2022, bà S tiếp tục chuyển tiền đặt cọc đợt 2 vào tài khoản như trên cho bà P số tiền 49.600.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), đồng thời đưa tiền mặt trực tiếp cho bà P 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tổng số tiền hai lần đặt cọc là 126.500.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)

Đến ngày 31/03/2023, sau thời gian chờ đợi thì bà P không thể cung cấp bất cứ hồ sơ gì chứng minh đã dùng số tiền cọc của bà S để tiến hành làm Visa đi lao động cho bà S, do đó, bà S yêu cầu chấm dứt, không tiếp tục thực hiện các công việc trong thỏa thuận này nữa và yêu cầu bà P hoàn trả số tiền đã đặt cọc là 126.500.000 (Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng chẵn). Bà P đồng ý và nhiều lần liên hệ bà S hứa sẽ thanh toán số tiền này trong tháng 4/2023.

Theo lời hẹn, từ tháng 4/2023 đến nay bà S có yêu cầu bà P hoàn trả khoản tiền này nhưng bà P liên tục đưa ra những lí do để hẹn chậm trả tiền: đang khó khăn do chưa xoay sở được tiền, đang chờ có người khác cho mượn, đang ở nước ngoài chưa về lại Việt Nam... Tôi đã thông cảm và chấp thuận, tin theo lời hứa hẹn của bà P. Đến nay, sau rất nhiều lần thất hẹn, bà P vẫn không có động thái hoàn trả số tiền này, bà S cũng không thể liên lạc qua số điện thoại mà trước đây bà P dùng để trao đổi với bà S. Đồng thời, khi bà S tìm đến trụ sở chính của Công ty Cửa Long cũng như địa chỉ thường trú của bà P thì vẫn không gặp được, người thân trong gia đình cũng trả lời không thể liên hệ với bà P.

Từ những sự việc trên, bà S yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L do bà Đoàn Thị Bích P là chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật phải hủy thỏa thuận biên bản giao nhận hồ sơ và hoàn trả số tiền 126.500.000 (Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng chẵn), và không yêu cầu tính tiền lãi.

Theo bản tự khai bà S gửi Tòa án có nội dung: theo bản sao kê tổng số tiền đưa bà P là 108.950.000 đồng, chia làm hai đợt:

Bà và công ty Cửa Long không có ký hợp đồng dịch vụ thể hiện công ty thực hiện nghĩa vụ công việc đưa tôi đi lao động tại Hàn Quốc, giữa hai bên chỉ thỏa thuận việc giao tiền để thực hiện công việc nêu trên, cụ thể bà P đại diện công ty hứa ngày 31.3.2023 làm visa lao động cho bà đi Hàn Quốc đến tháng 04/2023 bà P không thực hiện nên và khởi kiện bà P. Quá trình thực hiện thỏa thuận giữa tôi bà công ty Cửa

Long: bà P đại diện cho công ty yêu cầu bà S chuyển khoản vào tài khoản cá nhân bà P và bà P có viết phiếu thu có đóng dấu công ty của Long theo các đợt sau:

Đợt 1: chuyển khoản 74.900.000 đồng thể hiện qua sao kê Ngân hàng ngày 16.9.2022, 18.9.2022, 20.09.2022, 27.9.2022 và 100.000.000 đồng tiền mặt không có chứng từ, không người làm chứng (bà P có xác nhận và lập phiếu thu ghi 75.000.000 đồng)

Đợt 2: chuyển khoản cho bà P 34.000.000 đồng theo sao kê, cộng với tiền mặt 17.600.000 đồng không có chứng từ và người làm chứng, (bà P có xác nhận 50.600.000 đồng và lập phiếu thu tổng cộng là 126.500.000 đồng). Như vậy, đối với biên bản giao nhận hồ sơ đợt 1 (75.000.000 đồng) và đợt 2 (52.250.000 đồng). cộng lại là 128.150.000 đồng, tuy nhiên bà P đã giảm cho bà (Sương) 1.650.000 đồng nên bà P viết phiếu thu 126.500.000 đồng và khi chuyển khoản, bà P yêu cầu tôi chuyển khoản vào tài khoản cá nhân bà P, bà P có cam kết trường hợp công ty Cửa Long không trả thì bà (Phương) trả cho bà toàn bộ số tiền trên

Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 19/02/2024, bà P chuyển khoản cho bà số tiền 10.000.000 đồng và từ sau ngày này cho đến nay, bà S không thấy bà P trả lại cho bà số tiền còn lại: 116.500.000 đồng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết với yêu cầu sau:

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc công ty Cửa Long trả lại cho bà số tiền 116.500.000 đồng. Trường hợp công ty không trả thì bà Đoàn Thị Bích P liên đới trả cho bà số tiền trên. Lẽ ra bà P sau khi nhận số tiền của tôi thì phải chuyển vào tài khoản công ty Cửa Long nhưng bà P không chuyển và thừa nhận số tiền này là nợ của bà với bà S nên bà yêu cầu bà P liên đới công ty trả số tiền trên cho bà.

II. Đối với bị đơn - công ty TNHH Truyền thông du lịch C L, người đại diện theo pháp luật là bà Đoàn Thị Bích P trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án cho thấy: ngày 02.02.2024, bà P xác nhận đã thỏa thuận và cam kết hoàn trả số tiền 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) cho Bà Hoàng Thị Như S. Tuy phiếu thu là công ty nhưng đây là hoàn toàn là số tiền bà nhận riêng của bà S. Nay bà xin hoàn trả lại số tiền trên theo thỏa thuận sau:

- + Ngày 06/02/2024 thanh toán 20.000.000 đồng
- + Ngày 29.02.2024 Thanh toán 50.000.000 đồng
- + Ngày 01/04/2024 Thanh toán 56.500.000 đồng, thanh toán theo hình thức chuyển khoản cho bà S với thông tin: Hoàng Thị Như Sương, số tài khoản: 0779678707 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank), bà P cam kết đây là nợ riêng của bà với bà S và biên bản này được Phương, bà S ký tên đồng ý.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các tài liệu liên quan vụ án nhưng Công ty Cửa Long vắng mặt; ngoài ra, tại thời điểm tổng đạt công ty TNHH Truyền thông du lịch C L không có nhân viên, lãnh đạo Công ty hay bất kỳ cá nhân nào nên tòa tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc và tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật tại chỉ trên

cho công ty TNHH Truyền thông và du lịch Cửa Long; do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập để giải quyết vụ án.

II. Bà Đoàn Thị Bích P, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các tài liệu liên quan vụ án nhưng bà Đoàn Thị Bích P vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Bà Hoàng Thị Như S: có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi bản tự khai với nội dung cụ thể:

Bà yêu cầu Tòa án buộc công ty Cửa Long trả cho bà số tiền cọc là 116.500.000 đồng. Trường hợp công ty không trả hoặc trả không đầy đủ thì bà Đoàn Thị Bích P liên đới trả cho bà số tiền trên do bà P sau khi nhận số tiền của bà thì không chuyển vào tài khoản công ty Cửa Long và bà P thừa nhận số tiền này là nợ của bà (Phương) với bà S tại bản cam kết ngày 02/02/2024 nên bà yêu cầu bà P liên đới công ty trả số tiền trên cho bà.

Về án phí thì đề nghị Tòa án buộc công ty Cửa Long chịu theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì khác.

Bị đơn- công ty TNHH Truyền thông du lịch C L: vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị Bích P: vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, thủ tục thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng, thủ tục thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng, hòa giải, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và tiến hành phiên họp, phiên hòa giải, thủ tục ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: vụ án được thụ lý vào ngày 21/5/2025, ngày 21/8/2025 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là đã đảm bảo về thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án thể hiện do bà S có nhu cầu xin cấp thị thực đi lao động tại Hàn Quốc nên Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L có đại diện là bà Đoàn Thị Bích P đã trao đổi và thỏa thuận sẽ làm dịch vụ xin cấp thị thực cho bà S. Ngày 27/9/2022, hai bên ký kết Biên bản giao nhận hồ sơ về việc tiếp nhận hồ sơ xin cấp visa thị thực. Theo đó, hai bên thỏa thuận Công ty Cửa Long sẽ làm thủ tục xin cấp visa thị thực cho bà S có thời hạn 2 năm, nghề nghiệp là phục vụ trường học, thời hạn dự kiến hoàn thiện visa là 16/02/2023 với tổng phí dịch vụ là 253.000.000 đồng. Xét thấy, hợp đồng dịch vụ nêu trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung và mục đích không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà S đã đặt cọc cho Công ty Cửa Long tổng số tiền 126.500.000 đồng bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản số 0331000468557 Ngân hàng Sacombank đứng tên Đoàn Thị Bích Phương, cụ thể: lần 1 chuyển khoản 75.900.000 đồng, lần 2 chuyển khoản 49.600.000 đồng, tiền mặt 10.000.000 đồng. Hai bên có xác nhận tại Phiếu thu ngày 13/10/2022 về việc bà S đã đặt cọc tổng 2 lần giao dịch có xác nhận thông tin với tổng số tiền là 126.500.000 đồng.

Tuy nhiên, khi hết thời hạn thỏa thuận, Công ty Cửa Long vẫn chưa hoàn thiện thủ tục làm visa cho bà S như đã cam kết. Sau thời gian chờ đợi nhưng phía Công ty Cửa Long vẫn không cung cấp được visa cho bà S nên đến ngày 31/3/2023, bà S đã liên hệ với bà P là đại diện Công ty để yêu cầu chấm dứt hợp đồng và hoàn trả lại tiền cọc. Bà P đồng ý và nhiều lần hứa hẹn sẽ thanh toán trong tháng 4/2023. Tuy nhiên, sau đó bà P không hoàn trả lại tiền cọc cho bà S như đã hứa hẹn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 02/02/2024, bà P viết Bản cam kết về việc cam kết sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền 126.500.000 đồng cho bà S, cụ thể: ngày 06/02/2024 trả 20.000.000 đồng, ngày 29/02/2024 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/4/2024 trả 56.500.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay, bà P chỉ mới trả cho bà S số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả là 116.500.000 đồng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L và bà Đoàn Thị Bích P liên đới trả nợ. Xét thấy, Công ty Cửa Long có nghĩa vụ trả tiền cho bà S và bà P tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả tiền thay Công ty Cửa Long. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty Cửa Long phải hoàn trả cho bà S số tiền 116.500.000 đồng. Trong trường hợp Công ty Cửa Long không trả thì bà P có nghĩa vụ trả tiền cho bà S thay Công ty Cửa Long.

Về phía bị đơn, Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L có đại diện là bà Đoàn Thị Bích P vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền đã trả và còn nợ nguyên đơn, từ bỏ quyền phản đối của mình.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 280, 513, khoản 2 Điều 516 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L phải hoàn trả cho bà S số tiền 116.500.000 đồng. Trong trường hợp Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L không trả thì bà Đoàn Thị Bích P có nghĩa vụ trả tiền thay Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Hoàng Thị Như S với công ty TNHH Truyền thông du lịch C L (gọi tắt công ty Cửa Long) yêu cầu công ty Cửa Long trả cho bà số tiền 116.500.000 đồng theo thỏa thuận công ty Cửa Long sẽ làm dịch vụ xin cấp thị thực cho bà S và ngày 27/9/2022, hai bên ký kết Biên bản giao nhận hồ sơ

về việc tiếp nhận hồ sơ xin cấp visa thị thực, theo đó, Công ty Cửu Long sẽ làm thủ tục xin cấp visa thị thực cho bà S có thời hạn 2 năm, nghề nghiệp là phục vụ trường học tại Hàn Quốc, thời hạn dự kiến hoàn thiện visa là 16/02/2023 với tổng phí dịch vụ là 253.000.000 đồng nên đây là tranh chấp hợp đồng dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo kết quả xác minh tại Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: bị đơn là công ty TNHH Truyền thông du lịch C L có trụ sở tại số 02, đường 19A, phường Bình Hưng Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước sáp nhập: 02, đường 19A, phường Bình Hưng Hòa A, Thành Phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025 và mục 15.163 phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết án theo trình tự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về tư cách đương sự:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện cho thấy Bà Hoàng Thị Như S khởi kiện yêu cầu công ty Cửu Long trả cho bà số tiền trên nên căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Bà Hoàng Thị Như S là nguyên đơn trong vụ án. Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L có mã số doanh nghiệp 0314581690, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/10/2017 có người đại diện theo pháp luật: bà Đoàn Thị Bích P, do công ty Cửu Long vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận với bà S và bà S khởi kiện công ty Cửu Long nên theo khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, công ty Cửu Long là bị đơn trong vụ án. Bà Đoàn Thị Bích P là người viết cam kết trả nợ cho bà S, cho dù phiếu chuyển tiền được xác nhận bởi công ty Cửu Long và được bà S đồng ý nên bà Đoàn Thị Bích P tham gia vụ kiện với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án theo khoản 4 Điều 68 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015

Công ty Cửu Long đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các tài liệu khác liên quan vụ án nhưng Công ty Cửu Long vắng mặt, không đến tòa án tham gia hòa giải, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ kiện và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Công ty Cửu Long căn cứ theo các tài liệu, chứng mà phía nguyên đơn cung cấp, tài liệu chứng cứ mà Tòa án thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91, Điều 177, 178, 179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có cơ chấp chấp nhận.

Bà Đoàn Thị Bích P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các tài liệu khác liên quan vụ án nhưng Công ty Cửu Long vắng mặt, không đến tòa án tham gia hòa giải, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ kiện và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Công ty Cửu Long căn cứ theo các tài liệu, chứng mà phía nguyên đơn cung cấp, tài liệu chứng cứ mà Tòa án thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91, Điều 177, 178, 179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có cơ chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh có thu thập tài liệu chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp có đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là tuân theo quy định khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà Hoàng Thị Như Sương yêu cầu buộc Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L phải hoàn trả cho bà S số tiền 116.500.000 đồng. Trong trường hợp Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L không trả hoặc trả không đầy đủ thì bà Đoàn Thị Bích P có nghĩa vụ trả tiền thay Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L.

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Xét thấy,

-Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (bản cam kết ngày 02/02/2024 của bà Phượng đối với bà S, bản sao kê chuyển tiền cho bà P, các phiếu thu có xác nhận của công ty TNHH Truyền thông du lịch C L (gọi tắt công ty cửa long) cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy có cơ sở xác định Bà Hoàng Thị Như S có thỏa thuận với công ty Cửu Long do bà Đoàn Thị Bích P là chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật thực hiện công việc xin cấp thị thực có thời hạn 2 năm, nghề nghiệp là phục vụ trường học cho bà S với tổng chi phí dịch vụ là 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn). Thời gian dự kiến hoàn thiện hồ sơ cấp thị thực lao động là ngày 16/02/2023. Bà S đã chuyển khoản vào tài khoản cá nhân bà P với số tiền như sau:

Đợt 1: chuyển khoản cho bà P **74.900.000** đồng thể hiện qua sao kê Ngân hàng ngày 16.9.2022, 18.9.2022, 20.09.2022, 27.9.2022 và **1.000.000** đồng tiền mặt không người làm chứng (bà P có xác nhận và lập phiếu thu ghi 75.900.000 đồng)

Đợt 2: chuyển khoản cho bà P **34.000.000** đồng theo sao kê, cộng với tiền mặt **16.600.000** đồng không người làm chứng, (bà P có xác nhận **50.600.000** đồng và lập phiếu thu tổng cộng là **126.500.000** đồng).

Ngoài ra, tại biên bản giao nhận hồ sơ cọc dịch vụ đợt 1 (75.900.000 đồng) và đợt 2 (52.250.000 đồng). cộng lại là **128.150.000** đồng, số tiền còn lại sau khi có visa, tuy nhiên bà P đã giảm cho bà (Sương) 1.650.000 đồng nên bà P viết phiếu thu **126.500.000** đồng và khi chuyển khoản, bà P yêu cầu bà S chuyển khoản vào tài khoản cá nhân bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận thực hiện dịch vụ tiếp nhận hồ sơ

xin cấp thị thực có thời hạn 02 năm, nghề nghiệp là phục vụ trường học tại Hàn Quốc nêu trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung và mục đích không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, khi hết thời hạn thỏa thuận, Công ty Cửu Long vẫn chưa hoàn thiện thủ tục làm visa cho bà S như đã cam kết nên đến ngày 31/3/2023, bà S đã liên hệ với bà P là đại diện Công ty để yêu cầu chấm dứt hợp đồng và hoàn trả lại tiền cọc. Bà P đồng ý và nhiều lần hứa hẹn sẽ thanh toán trong tháng 4/2023. Tuy nhiên, sau đó bà P không hoàn trả lại tiền cọc cho bà S như đã hứa hẹn.

-Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 02/02/2024, bà P viết Bản cam kết về việc cam kết sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền 126.500.000 đồng cho bà S, cụ thể: ngày 06/02/2024 trả 20.000.000 đồng, ngày 29/02/2024 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/4/2024 trả 56.500.000 đồng nhưng cho đến nay, bà P chỉ mới trả cho bà S số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả là 116.500.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết.

- Căn cứ bản trình bày ý kiến gửi Tòa án ngày xét xử cho thấy, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: yêu cầu Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L và bà Đoàn Thị Bích P liên đới trả nợ. Xét thấy, Công ty Cửu Long có nghĩa vụ trả tiền cho bà S và bà P tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả tiền thay Công ty Cửu Long theo bản cam kết trả tiền ngày 02/02/2024 được bà S chấp nhận. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty Cửu Long phải hoàn trả cho bà S số tiền 116.500.000 đồng. Trong trường hợp Công ty Cửu Long không trả hoặc trả không đầy đủ thì bà P có nghĩa vụ trả tiền thay Công ty Cửu Long.

[2.2] Đối với bị đơn - Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L có đại diện là bà Đoàn Thị Bích P vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền đã trả, còn nợ nguyên đơn, từ bỏ quyền phản đối của mình.

[2.3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đoàn Thị Bích P: vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền đã trả, không gửi bản trình bày ý kiến bày tỏ yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 280, 513, khoản 2 Điều 516 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L phải hoàn trả cho bà S số tiền 116.500.000 đồng. Trong trường hợp Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L không trả hoặc trả không đầy đủ thì bà Đoàn Thị Bích P có nghĩa vụ trả tiền thay Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L.

[2.4] Bà Hoàng Thị Như S không yêu cầu Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L, bà Đoàn Thị Bích P trả lãi hay bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là **5,825,000** đồng (năm triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Trường hợp công ty Cửu Long không thực hiện nghĩa vụ thì bà Đoàn Thị Bích P có nghĩa vụ thực hiện thay công ty Cửu Long.

Bà Hoàng Thị Như S thuộc hộ nghèo, mã số hộ 27409030081HN, giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân phường 4, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận nên được miễn đóng tạm ứng án phí, lệ phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 280, 513, khoản 2 Điều 516 Bộ luật Dân sự năm 2015 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025

- Căn cứ mục 15.163 phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Bà Hoàng Thị Như S, sinh ngày 08/12/1980.

1. Buộc Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L trả cho Bà Hoàng Thị Như S số tiền cọc là 116.500.000 đồng (*một trăm mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) phát sinh từ hợp đồng làm dịch vụ, tiếp nhận hồ sơ xin cấp thị thực có thời hạn 02 năm, nghề nghiệp là phục vụ trường học tại Hàn Quốc.

Trường hợp Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên là 116.500.000 đồng (*một trăm mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) thì bà Đoàn Thị Bích P có nghĩa vụ trả tiền thay Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là **5,825,000** đồng (*năm triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Trường hợp Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L không thực hiện nghĩa vụ thì bà Đoàn Thị Bích P có nghĩa vụ thực hiện thay Công ty TNHH Truyền thông du lịch C L

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án sơ thẩm xét xử công khai. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV9,TPHCM;
- Phòng THADS KV9,TPHCM;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Cường